

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG ANH  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **690/2020/QĐST-HNGĐ**

*Đông Anh, ngày 30 tháng 11 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐỒNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 512/2020/TLST- HNGĐ ngày 01/10/2020, giữa:

**Nguyên đơn:** Chị **Trần Thị A**, sinh năm 1987.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn X, xã Y, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

**Bị đơn:** Anh **Nguyễn Ngọc B**, sinh năm 1986.

Đều có hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn M, xã N, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20/11/2020.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đồng sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20/11/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đồng sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. **Công nhận thuận tình ly hôn giữa:** Chị **Trần Thị A** và anh **Nguyễn Ngọc B**.
2. **Công nhận sự thỏa thuận của các đồng sự cụ thể như sau:**
  - **Về quan hệ hôn nhân:** Chị **Trần Thị A** và anh **Nguyễn Ngọc B** thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 05, đăng ký ngày 25/10/2009 của Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội cấp cho chị Trần Thị A và anh Nguyễn Ngọc B không còn giá trị pháp lý.

- **Về con chung:** Chị Trần Thị A và anh Nguyễn Ngọc B thừa nhận và cam kết anh, chị không có con chung.

- **Về tài sản chung, công nợ:** Chị Trần Thị A và anh Nguyễn Ngọc B đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, chị A chịu toàn bộ, nh- ng đ- ọc trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị A đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: **17605** ngày 28/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Chị A đ- ọc trả lại 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ọc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Thẩm phán**

**Nơi nhân:**

- VKSND huyện Đông Anh;
- Các đ- ơng sự;
- UBND xã N;
- L- u hồ sơ.

**Nguyễn Lâm Bình**

